Xin gửi tới thầy cô bài viết [Bài thu hoạch bồi dưỡng thường xuyên module GVMN 30](https://hoatieu.vn/bai-thu-hoach-boi-duong-thuong-xuyen-module-gvmn-30-200613) theo quy định [Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT](https://hoatieu.vn/thong-tu-12-2019-tt-bgddt-183312) về chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non để thầy cô cùng tham khảo. Bài thu hoạch có chủ đề vấn đề lồng ghép giới trong giáo dục mầm non.

**Bài thu hoạch BDTX module GVMN 30**

**I. VẤN ĐỀ LỒNG GHÉP GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON**

**1. GIỚI VÀ CÁC THUẬT NGỮ**

* Giới và giới tính
* Định kiến giới, khuôn mẫu giới, phân biệt giới
* Bình đẳng giới
* Công bằng giới
* Nhạy cảm giới
* Lồng ghép giới

**2. GIỚI - GIỚI TÍNH**

**GIỚI:** Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội, không có sẵn từ khi ta sinh ra mà được dạy dỗ, mong đợi về mặt xã hội và được xã hội coi là thuộc về nam giới, phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái. Giới đa dạng, khác biệt Có thể thay đổi được

**GIỚI TÍNH:** Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ. Giới tính có sẵn, tự nhiên, bẩm sinh, đồng nhất và không thay đổi được

**3. ĐỊNH KIẾN GIỚI**

* “Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu”
* “Trai tài lấy năm lấy bảy, gái chính chuyên chỉ có một chồng”
* “Trai tay không chẳng ăn mày vợ, gái trăm vạn cũng thể nhờ chồng”
* “Vắng đàn ông quạnh nhà, vắng đàn bà quạnh bếp”
* “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”

**4. Định kiến giới - Khuôn mẫu giới- Phân biệt đối xử về giới**

**Định kiến giới:** là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò, về năng lực của nam hoặc nữ.

Ở Việt nam các định kiến giới thường đề cao vai trò và địa vị của nam giới, đẩy phụ nữ xuống địa vị thấp hơn, xuống vị trí mà người phụ nữ bị phụ thuộc hoặc năng lực bị coi thường.

Định kiến giới dẫn đến khuôn mẫu giới

**Khuôn mẫu giới**: là những mẫu hình giá trị, niềm tin được định sẵn, quy định những đặc điểm điển hình của nam giới và phụ nữ

Định kiến giới và khuôn mẫu giới dẫn đến phân biệt đối xử theo giới

**Phân biệt đối xử theo giới:** là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí, quyền của cá nhân chỉ dựa trên việc họ là nam hay nữ

**5. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

Bất bình đẳng giới là sự đối xử khác biệt với nam và nữ dựa trên cơ sở giới tính làm dẫn đến:

* Cơ hội khác nhau
* Sự tham gia khác nhau
* Tiếp cận và kiểm soát các nguồn khác nhau
* Thụ hưởng khác nhau

Những biểu hiện của bất bình đẳng giới:

Thể hiện trên tất cả các lĩnh vực giáo dục, lao động - việc làm, chính trị, chăm sóc sức khỏe và công việc gia đình. Cụ thể là:

* Phân công lao động: Phụ nữ phải làm việc nhiều thời gian hơn nam giới, một số công việc của họ không được trả công (chăm sóc, nội trợ, hỗ trợ...) nên họ bị coi là không đóng góp nhiều cho xã hội.
* Cơ hội tiếp cận nguồn lực: Phụ nữ hạn chế hơn nam giới trong việc tiếp cận giáo dục – đào tạo, dạy nghề.
* Vị trí: Vị trí của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội thường thấp hơn nam giới. Phụ nữ không có tiếng nói trong việc ra những quyết định của gia đình.
* Hưởng thụ thành quả lao động: Cùng một công việc nhưng nữ được trả lương thấp hơn.

**6. BÌNH ĐẲNG GIỚI**

Bình đẳng giới là việc nam nữ có vị trí, vai trò ngang nhau được tạo điều kiện và cơ hội để phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Bình đẳng giới thực chất là bình đẳng về quyền, về nghĩa vụ, về việc được hưởng mọi cơ hội và kết quả của nam và nữ.

**7. BÌNH ĐẲNG GIỚI - CÔNG BẰNG GIỚI**

Bình đẳng giới thực chất không phải là đối xử giống nhau đối với phụ nữ và nam giới; Mà là cần suy chiếu và tôn trọng những khác biệt sinh học (giới tính) của nam và nữ để đưa ra những biện pháp đảm bảo bình đẳng.

Bình đẳng giới không có nghĩa là phụ nữ và nam giới có số lượng bằng nhau trong mọi loại công việc, mà là phụ nữ, nam giới có khả năng và sở thích làm việc gì thì được tạo điều kiện và trao cơ hội để họ làm việc đó.

Công bằng giới: là cách thức đối xử phù hợp với phụ nữ và nam giới trên cơ sở xem xét và coi trọng sự khác biệt về nhu cầu, rào cản văn hóa, năng lực để tạo điều kiện thuận lợi cho họ phát huy tối đa khả năng của mình, nhằm đảm bảo cho nam giới và phụ nữ có cơ hội và điều kiện tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng.

**8. LỒNG GHÉP GIỚI, NHẠY CẢM GIỚI**

Lồng ghép giới:

Ở tầm vĩ mô là phương pháp tiếp cận và biện pháp mang tính chiến lược nhằm đạt được bình đẳng giới trong xã hội bằng cách đưa yếu tố giới vào mọi thiết chế cũng như các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.

Ở tầm vi mô- trong các lĩnh vực và hoạt động cụ thể - thì lồng ghép giới chính là biện pháp hay cách thức đưa mối quan tâm về bình đẳng giới vào trong công việc hàng ngày của mỗi cá nhân hay tổ chức.

Nhạy cảm giới: là nói đến khả năng của một cá nhân hay một tổ chức trong việc nhận thức đầy đủ và đúng đắn về các vấn đề giới và tầm quan trọng của bình đẳng giới trong tổ chức và trong thực hiện các hoạt động can thiệp cụ thể

**9. TẠI SAO PHẢI LỒNG GHÉP GIỚI TRONG GDMN?**

* **Đảm bảo nâng cao chất lượng GDMN, giúp trẻ em phát triển toàn diện**

- Sự phát triển của trẻ em trong giai đoạn từ 0-6 tuổi tạo ra “nền móng” cho sự phát triển cá nhân trong suốt cuộc đời, cũng như quyết định chất lượng nguồn nhân lực quốc gia sau này; Thông qua con đường “tập nhiễm” và “bắt chước” người lớn, ở trẻ em sẽ hình thành và phát triển các giá trị, niềm tin, hay nhận thức, thái độ, kỹ năng/hành vi của con người, trong đó bao gồm các khuôn mẫu giới => ảnh hưởng đến sự tương tác của nhóm trẻ với nhau;

- Việc đảm bảo bình đẳng giới sẽ tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện như nhau cho trẻ em trai và trẻ em gái bộc lộ tiềm năng, phát triển năng lực của mình mà không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào;

- Góp phần giúp trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị sẵn sàng vào lớp Một và học tâp thành công ở giai đoạn tiếp theo;

- Góp phần quan trọng để hình thành các quan điểm tiến bộ về giới ngay từ giai đoạn đầu đời;

- Tạo nền tảng cho hành động có trách nhiệm giới của học sinh khi các em vào học phổ thông và khi trưởng thành.

- Đảm bảo thực hiện các quy định pháp lý về Bình đẳng giới

**Thực hiện tốt các quyền cho trẻ em:**

- Quyền được đối xử bình đẳng và bảo vệ chống lại sự kỳ thị phân biệt tôn giáo, nguồn gốc và bình đẳng giới;

- Mọi trẻ em phải được hưởng quyền của mình dù là gái hay trai, giàu hay nghèo, khoẻ mạnh hay ốm đau, khuyết tật, đa số hay thiểu số, theo tôn giáo hay không tôn giáo…

**Thực hiện tốt các Luật trẻ em:**

- Không phân biệt đối xử với mọi trẻ em;

- Không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của Cha, Mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật;

- Khuyến khích sự tham gia của trẻ em; không trù dập, kỳ thị khi trẻ em bày tỏ ý kiến, nguyện vọng;

- Tạo môi trường an toàn, thân thiện, bình đẳng để trẻ em tham gia;

- Bảo đảm để trẻ em tham gia tự nguyện, chủ động, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

* **Góp phần giải quyết các bất bình đẳng trong cơ sở GDMN**

- Nam, nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng;

- Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đối xử công bằng, tạo cơ hội như nhau giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và tham gia các hoạt động khác.